

Số: /2026/QĐ-UBND

Tuyên Quang, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Quy định quản lý hoạt động thông tin đối ngoại
trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;
Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định Quy định quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo Quy định tại điểm a khoản 2 Điều 4 Nghị định số 72/2015/NĐ-CP về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 9 Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT Hướng dẫn quản lý hoạt động thông tin đối ngoại của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, gồm: Nguyên tắc quản lý, hoạt động thông tin đối ngoại; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, chế độ báo cáo;

b) Các nội dung không quy định tại quy định này được thực hiện theo Nghị định 72/2015/NĐ-CP; Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;

- b) Ủy ban nhân dân xã, phường;
- c) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý về hoạt động thông tin đối ngoại

1. Tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa các cấp, các ngành trong việc tổ chức và hoạt động thông tin đối ngoại.

2. Bảo đảm thông tin chính xác, kịp thời, theo đúng định hướng, tạo điều kiện thuận lợi để các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiểu rõ đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và tỉnh, đồng thời phản bác các thông tin sai trái, xuyên tạc chống phá sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Kết hợp chặt chẽ giữa thông tin đối ngoại với thông tin đối nội; giữa hoạt động đối ngoại với các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, quốc phòng và an ninh xã hội; tranh thủ sự hợp tác đầu tư của các đối tác trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

4. Phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng, đề cao vai trò trách nhiệm, tính chủ động và sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân; phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị; của tất cả các cấp, các ngành, địa phương trong công tác thông tin đối ngoại.

5. Các hoạt động thông tin đối ngoại phải đảm bảo đúng Quy định phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính Nhà nước đúng quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước, không đưa tin sai sự thật gây ảnh hưởng đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

6. Ứng dụng công nghệ số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo trong hoạt động thông tin đối ngoại; bảo đảm thông tin chính thống, kịp thời, có sức lan tỏa cao.

Chương II HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI

Điều 3. Nội dung hoạt động thông tin đối ngoại

1. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chính sách phát triển kinh tế - xã hội, thu hút đầu tư của tỉnh.

2. Thông tin về tình hình quốc tế và hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước, tình hình hội nhập quốc tế của tỉnh Tuyên Quang.

3. Quảng bá hình ảnh của tỉnh, tiềm năng về du lịch, xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư nước ngoài của tỉnh Tuyên Quang.

4. Cung cấp thông tin về các vấn đề liên quan đến tình được dư luận nước ngoài quan tâm; giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Tuyên Quang.

5. Tuyên truyền bảo vệ chủ quyền biển, đảo và biên giới lãnh thổ của Việt Nam.

6. Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Trung ương, của tỉnh.

Điều 4. Cung cấp thông tin chính thức về tỉnh

1. Thông tin chính thức về tỉnh do các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động cung cấp theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn tới cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

2. Thông tin chính thức được cung cấp bằng các hình thức sau đây:

a) Phát ngôn chính thức tại các sự kiện, diễn đàn quốc tế, họp báo quốc tế, họp báo trong nước, trong tỉnh;

b) Phát ngôn chính thức của các cơ quan quản lý Nhà nước;

c) Hoạt động đối ngoại của các cơ quan quản lý Nhà nước;

d) Các chương trình, sản phẩm báo chí của các cơ quan báo chí trực thuộc tỉnh; các loại hình thông tin cơ sở theo Nghị định 49/2024/NĐ-CP Quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

đ) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương;

e) Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài của các cơ quan Nhà nước.

Điều 5. Cung cấp thông tin quảng bá hình ảnh

Thông tin quảng bá hình ảnh của tỉnh Tuyên Quang được cung cấp thông qua các hình thức sau:

1. Hoạt động đối ngoại của tỉnh.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang thông tin điện tử đối ngoại tỉnh; Trang thông tin điện tử của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, tiếng dân tộc.

3. Xuất bản phẩm bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài do Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn có thẩm quyền phát hành.

4. Các chương trình, sản phẩm tuyên truyền của các cơ quan báo chí của tỉnh; Đài Truyền thanh các xã, phường.

5. Sản phẩm báo chí/truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông trong nước và nước ngoài.

6. Sản phẩm truyền thông phổ biến qua mạng Internet.

7. Các hoạt động tiếp xúc, hợp tác với cơ quan báo chí, truyền thông nước ngoài.

8. Các hoạt động truyền thông của các sự kiện tổ chức tại tỉnh và nước ngoài.

9. Các phương thức hoạt động thông tin đối ngoại khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Cung cấp thông tin tình hình thế giới

1. Thông tin tình hình thế giới do Sở Ngoại vụ, các sở, ban, ngành, địa phương, các cơ quan báo chí địa phương, các báo cáo viên trong và ngoài tỉnh, các đoàn đi công tác nước ngoài phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật thu thập, tổng hợp và cung cấp cho cơ quan có thẩm quyền, báo chí và người dân.

2. Thông tin tình hình thế giới được cung cấp bởi các cơ quan, tổ chức nêu tại khoản 1 Điều này bằng các hình thức sau đây:

a) Qua người phát ngôn của các cơ quan hành chính nhà nước được quy định tại Nghị định số 09/2017/NĐ-CP quy định chi tiết việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính nhà nước;

b) Đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang Thông tin điện tử đối ngoại; Trang thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước trong tỉnh;

c) Tại các cuộc họp báo và giao ban báo chí định kỳ;

d) Qua các hội nghị;

đ) Qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Điều 7. Cung cấp thông tin giải thích, làm rõ

1. Thông tin giải thích, làm rõ là những tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận nhằm giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh.

2. Các cơ quan, đơn vị được phân công chịu trách nhiệm tổ chức theo dõi, tổng hợp dư luận báo chí trong và ngoài nước về tình hình của tỉnh. Các cơ quan, đơn vị khi phát hiện hoặc nhận được thông tin, tài liệu, báo cáo sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và thông báo tới cơ quan liên quan để phục vụ công tác quản lý.

3. Các hình thức thông tin, tuyên truyền để bảo vệ và nâng cao uy tín của tỉnh bao gồm:

a) Ban hành Thông cáo báo chí giải thích, làm rõ thông tin sai lệch; người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh;

b) Đại diện lãnh đạo hoặc người phát ngôn của tỉnh tham dự giao ban báo chí do Ban Tuyên giáo và Dân vận Trung ương phối hợp Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan tổ chức để cung cấp thông tin giải thích, làm rõ cho các cơ quan báo chí khi có yêu cầu;

c) Đăng tải thông tin giải thích, làm rõ trên Cổng thông tin điện tử tỉnh; trang thông tin điện tử của các cơ quan Nhà nước trong tỉnh; các sản phẩm truyền thông của các cơ quan thông tấn, báo chí và các phương tiện khác bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài;

d) Cung cấp thông tin để các cơ quan thông tấn, báo chí giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch.

4. Thông tin có nội dung bí mật Nhà nước phải tuân thủ quy định pháp luật về bảo vệ bí mật Nhà nước.

Điều 8. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh

1. Xây dựng và quản lý hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh phục vụ tuyên truyền, quảng bá. Ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo, dịch song ngữ để mở rộng kênh thông tin chính thống.

2. Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh là nguồn cung cấp thông tin chính thức về tỉnh cho các phương tiện thông tin đại chúng trong nước và nước ngoài, phục vụ công tác tra cứu, tìm hiểu, nghiên cứu về tỉnh.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm cung cấp dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh và phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh.

Điều 9. Hỗ trợ, hợp tác với các cơ quan báo chí, truyền thông

1. Các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên được cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật để phục vụ cho công tác viết tin, bài, sản xuất chương trình tuyên truyền, quảng bá về tỉnh.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch hợp tác, hỗ trợ các cơ quan báo chí, truyền thông thực hiện sản xuất các sản phẩm truyền thông giới thiệu, quảng bá hình ảnh của tỉnh tới bạn bè trong nước, cộng đồng quốc tế và người Việt Nam ở nước ngoài.

Điều 10. Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại

Xuất bản phẩm thông tin đối ngoại là các sản phẩm xuất bản bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài để cung cấp thông tin chính thức về tỉnh và quảng bá về hình ảnh tỉnh Tuyên Quang.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại trên địa bàn tỉnh; tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện kế hoạch thông tin đối ngoại của các cơ quan, đơn vị.

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin cho báo chí trong và ngoài nước theo đúng quy định; định hướng tuyên truyền thông tin đối ngoại cho các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh.

3. Chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp thông tin dư luận, báo chí trong và ngoài nước có tác động đến tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Tuyên Quang.

4. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, các quy hoạch, kế hoạch, đề án trong lĩnh vực thông tin đối ngoại.

5. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan sản xuất các ấn phẩm truyền thông về thông tin đối ngoại.

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu xây dựng và quản lý Hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang.

7. Phối hợp với các đơn vị chức năng tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức về thông tin đối ngoại, phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí và đối với phóng viên, cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

8. Phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy và các cơ quan chức năng, chỉ đạo, hướng dẫn nội dung, định hướng tuyên truyền thông tin đối ngoại của tỉnh cho các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh.

9. Phối hợp với Sở Nội vụ đề xuất việc bố trí nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước về thông tin đối ngoại theo quy định của pháp luật.

10. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các đơn vị liên quan quản lý các đoàn báo chí nước ngoài đến tác nghiệp trên địa bàn tỉnh, các đoàn báo chí của tỉnh đi tác nghiệp tại nước ngoài.

Điều 12. Sở Ngoại vụ

1. Làm đầu mối phối hợp với Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài trong triển khai chương trình, kế hoạch thông tin, tuyên truyền đối ngoại của địa phương đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Cung cấp thông tin của tỉnh cho Bộ Ngoại giao và các cơ quan chức năng để phục vụ công tác thông tin đối ngoại; phối hợp các cơ quan đại diện Việt Nam ở nước ngoài triển khai các hoạt động thông tin đối ngoại, quảng bá tỉnh Tuyên Quang ở nước ngoài.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức các cuộc họp báo quốc tế của lãnh đạo tỉnh; tiếp nhận thông tin, tham mưu cho lãnh đạo tỉnh trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài.

4. Chủ trì, phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan tạo điều kiện, hướng dẫn, quản lý phóng viên nước ngoài hoạt động báo chí tại địa phương theo quy định; xây dựng chương trình hoạt động, tham mưu tổ chức việc tiếp và trả lời phỏng vấn báo chí nước ngoài của lãnh đạo tỉnh.

5. Chủ trì thực hiện công tác thông tin đối ngoại đối với người Việt Nam ở nước ngoài, các cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài đến thăm và làm việc tại tỉnh; là cơ quan đầu mối quản lý hoạt động đối ngoại của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

6. Chủ trì theo dõi, nghiên cứu, tổng hợp dư luận báo chí nước ngoài thông tin về tình phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của tỉnh về công tác thông tin đối ngoại.

7. Phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc gắn kết công tác thông tin đối ngoại đối với hoạt động ngoại giao chính trị, kinh tế, văn hóa, thể dục, thể thao và du lịch.

8. Chủ động cung cấp thông tin phù hợp, đúng định hướng liên quan đến hoạt động đối ngoại của tỉnh cho các cơ quan thông tấn, báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Hỗ trợ biên dịch, hiệu đính thông tin dịch sang tiếng nước ngoài trên hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh. Đồng thời, duy trì, nâng cao chất lượng hoạt động của trang thông tin điện tử song ngữ và các sản phẩm phục vụ công tác đối ngoại của tỉnh.

Điều 13. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp thông tin chính thức, thông tin quảng bá về tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan chuẩn bị nội dung trả lời phỏng vấn của lãnh đạo tỉnh cho các cơ quan thông tấn, báo chí, phóng viên, nhà báo nước ngoài.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp thông tin dư luận, báo chí trong và ngoài nước có tác động đến tỉnh; tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng tư liệu, tài liệu, hồ sơ, lập luận để giải thích, làm rõ, đấu tranh với các thông tin sai lệch ảnh hưởng đến uy tín, hình ảnh của tỉnh Tuyên Quang.

4. Phối hợp với Sở Ngoại vụ và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh cho phép các đoàn phóng viên nước ngoài hoạt động tại tỉnh; phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đề án, kế hoạch, chương trình về thông tin đối ngoại theo quy định.

Điều 14. Sở Tài chính

Hàng năm Sở Tài chính thẩm định, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, bố trí kinh phí cho các hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn

tính theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 15. Sở Công Thương

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp thông tin về các chương trình, kế hoạch liên quan đến công tác hội nhập kinh tế quốc tế, hoạt động xúc tiến thương mại.

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị, hội thảo xúc tiến thương mại, diễn đàn kết nối cung cầu nhằm hỗ trợ doanh nghiệp mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, tăng cường cơ hội giao lưu, hợp tác kinh doanh. Tham gia và phối hợp tổ chức các hoạt động hội chợ, triển lãm thương mại trong và ngoài nước; đẩy mạnh công tác quảng bá, giới thiệu sản phẩm, hàng hóa chủ lực và tiềm năng của tỉnh.

3. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ trong việc biên soạn, xuất bản các ấn phẩm, video tài liệu tuyên truyền, giới thiệu tiềm năng thương mại, công nghiệp của tỉnh bằng tiếng Việt, tiếng Anh, tiếng Trung Quốc, Tiếng dân tộc; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan đến tiềm năng, lợi thế đầu tư, các dự án trọng điểm, môi trường kinh doanh của tỉnh.

Điều 16. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Hướng dẫn, hỗ trợ việc ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong xây dựng, quản lý và khai thác hệ thống dữ liệu phục vụ hoạt động thông tin đối ngoại và quảng bá hình ảnh tỉnh Tuyên Quang.

2. Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan triển khai, đánh giá hiệu quả ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong công tác thông tin đối ngoại và quảng bá hình ảnh của tỉnh.

Điều 17. Sở Nội vụ

Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường và xã, thống kê nhân sự làm công tác thông tin đối ngoại; đề xuất phương án bố trí, sắp xếp cán bộ thực hiện nhiệm vụ thông tin đối ngoại của tỉnh phù hợp với thực tiễn.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Hướng dẫn, theo dõi việc chấp hành các quy định về quản lý, bảo vệ bí mật nhà nước trong hoạt động thông tin đối ngoại, bảo đảm tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

2. Tích cực, chủ động thu thập, phân tích thông tin, đánh giá, dự báo tình hình liên quan đến an ninh đối ngoại, từ đó, kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các chủ trương, chính sách liên quan đến công tác đảm bảo an ninh đối ngoại và xử lý kịp thời các hành vi xuyên tạc, lợi dụng thông tin đối ngoại để chống Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương.

3. Phối hợp với Sở Ngoại vụ, Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan quản lý phóng viên, báo chí, tổ chức phi chính phủ, các đoàn công tác có người nước ngoài hoạt động tại tỉnh và các đoàn cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức của tỉnh Tuyên Quang ra nước ngoài theo đúng quy định của Nhà nước.

4. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về an toàn thông tin, bảo đảm tình hình hoạt động thông tin đối ngoại về địa phương trên không gian mạng.

Điều 19. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

1. Chủ trì tham mưu kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề quân sự, quốc phòng và nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc.

2. Chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan liên quan, các cơ quan báo chí của tỉnh đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về đường lối đối ngoại quốc phòng của Đảng và Nhà nước ta, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, xuyên tạc, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tham mưu chỉ đạo kịp thời định hướng thông tin đối ngoại về các vấn đề an ninh, quốc phòng, nhiệm vụ bảo vệ chủ quyền an ninh biên giới; quản lý các Cụm Thông tin đối ngoại, Cụm Thông tin cơ sở theo nhiệm vụ được giao.

4. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại khu vực biên giới, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, các luận điệu tuyên truyền, xuyên tạc, âm mưu “Diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch tại khu vực biên giới, cửa khẩu; thông tin tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Điều 20. Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang

1. Thông tin quảng bá về tỉnh Tuyên Quang; chú trọng nội dung thông tin đối ngoại bằng tiếng nước ngoài hoặc phụ đề bằng tiếng nước ngoài để đáp ứng chất lượng phục vụ thông tin đối ngoại trong tình hình mới.

2. Kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm, luận điệu sai trái, các thông tin xuyên tạc, bóp méo, sai sự thật, tuyên truyền nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, Nhân dân và bạn bè quốc tế về chủ quyền biên giới, không để ảnh hưởng đến mối quan hệ ngoại giao, giữ gìn ổn định, hòa bình trong khu vực và của đất nước.

3. Cung cấp thông tin, tư liệu xây dựng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh. Tăng cường phối hợp tuyên truyền, quảng bá về tỉnh trên các phương tiện thông tin, báo chí Trung ương và các địa phương khác.

4. Việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại phải tuân thủ Thông tư số 03/2019/TT-BTTTT quy định việc đăng, phát nội dung thông tin đối ngoại trên báo chí và các quy định hiện hành.

Điều 21. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường

1. Tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin đối ngoại; chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai hoạt động thông tin đối ngoại hằng năm phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Phân công, bố trí nhân sự phụ trách công tác thông tin đối ngoại của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo dõi, tổng hợp.

3. Có trách nhiệm rà soát, cân đối ngân sách của cơ quan, đơn vị, địa phương và các nguồn hợp pháp khác (nếu có) để thực hiện các nhiệm vụ về công tác thông tin đối ngoại phù hợp với tình hình thực tiễn.

4. Chủ động cung cấp thông tin phối hợp xây dựng hệ thống dữ liệu quảng bá hình ảnh của tỉnh trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh; thường xuyên đăng tải, cập nhật thông tin quảng bá thuộc lĩnh vực, địa bàn quản lý trên trang thông tin điện tử, bản tin của cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện những thông tin xấu, độc, thông tin sai sự thật để báo cáo, đề xuất xử lý thông tin theo thẩm quyền.

5. Đối với các xã biên giới cần chú trọng xây dựng các chương trình truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về chính sách của Đảng và Nhà nước trong phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, có biện pháp tuyên truyền nhằm tránh người dân trên địa bàn bị các thế lực thù địch lợi dụng, tuyên truyền thông tin sai lệch với chính sách phát triển của tỉnh.

6. Phối hợp với Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các cơ quan báo chí Trung ương tích cực truyền tải các thông tin về đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước và công tác bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn tỉnh góp phần tăng cường sự đồng thuận, ủng hộ, giúp đỡ của quần chúng nhân dân phục vụ hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

7. Ủy ban nhân dân các xã, phường chịu trách nhiệm quản lý hoạt động thông tin đối ngoại tại địa phương. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý hoạt động thông tin đối ngoại; phối hợp với Sở Ngoại vụ quản lý hoạt động của phóng viên nước ngoài trên địa bàn theo quy định. Thực hiện kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị và xử lý theo thẩm quyền đối với hành vi vi phạm pháp luật về hoạt động thông tin đối ngoại trên địa bàn quản lý.

Điều 22. Chế độ báo cáo

Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường xây dựng kế hoạch hoạt động thông tin đối ngoại và báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo thẩm quyền và phạm vi quản lý. Định kỳ hằng năm, gửi kế hoạch hoạt động thông tin

đổi ngoại trước ngày 15 tháng 01 (theo mẫu tại Phụ lục 01 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT), báo cáo 06 tháng trước ngày 15/6, báo cáo năm trước ngày 05 tháng 11 (theo mẫu tại Phụ lục 02 của Thông tư số 22/2016/TT-BTTTT) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 23. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 23 tháng 4 năm 2026.
2. Bãi bỏ toàn bộ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang ban hành Quy chế quản lý hoạt động thông tin đổi ngoại trên địa bàn tỉnh Hà Giang.
3. Bãi bỏ số thứ tự 97, Mục VII, Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 764/QĐ-UBND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.
4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; các cơ quan báo chí của tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Ngoại giao;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Thông tin cơ sở và Thông tin đổi ngoại, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- Công Thông tin điện tử Chính phủ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Báo và phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Như Điều 23 (thực hiện);
- Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh;
- Trung tâm Thông tin và Hội nghị tỉnh (đăng công báo);
- Cơ sở dữ liệu VBQPPL tỉnh (đăng tải);
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Vương Ngọc Hà